

Số: 389/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 597/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Ông Nguyễn Quang Nhựt, sinh năm 1995; nơi thường trú: Tổ 03, thôn An Phú, xã Quế Sơn Trung, thành phố Đà Nẵng; nơi tạm trú: Đường Cầu Đỏ - Túy Loan, Tổ 07HTT, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng;

- Bà Huỳnh Thị Diễm, sinh năm 1996; nơi thường trú: TDP Nhơn Thọ, phường An Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai; nơi tạm trú: Đường Cầu Đỏ - Túy Loan, Tổ 07HTT, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quang Nhựt và bà Huỳnh Thị Diễm tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 02/2022, ngày 19/1/2022 do UBND xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tp.Đà Nẵng cấp. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau thời gian chung sống, ông bà nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Quang Nhựt và bà Huỳnh Thị Diễm

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Quang Nhựt và bà Huỳnh Thị Diễm xác nhận có 01 con chung: Nguyễn Nhật Vy, sinh ngày 17/8/2023. Ly hôn, ông Nhựt và bà Diễm thống nhất thỏa thuận: Giao con chung cho bà Diễm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Nhựt thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (bằng chữ: năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9 năm 2026 và vào ngày 10 hằng tháng.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là: 300.000 đồng, ông Nguyễn Quang Nhựt và bà Huỳnh Thị Diễm tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quang Nhựt và bà Huỳnh Thị Diễm thuận tình ly hôn (GCNKH: 02/2022, ngày 19/1/2022 do UBND xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tp.Đà Nẵng cấp).

Về con chung: Ông Nguyễn Quang Nhựt và bà Huỳnh Thị Diễm có 01 con chung: Nguyễn Nhật Vy, sinh ngày 17/8/2023. Ly hôn, bà Diễm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Nhật Vy, sinh ngày 17/8/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; ông Nguyễn Quang Nhựt thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (bằng chữ: năm triệu đồng), cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9 năm 2026 và vào ngày 10 hằng tháng

Các bên thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị Diễm có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Quang Nhựt không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông Nguyễn Quang Nhựt chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Quang Nhựt và bà Huỳnh Thị Diễm tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0001417 ngày 05/08/2026 của THADS thành phố Đà Nẵng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 36, 72 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND khu vực 3;
- UBND xã Quế Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Lưu hồ sơ.



LYQ210626.TL.QDBA
2338



THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hưng

